ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh năm 2025

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù; Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi, lao động nữ bị mất việc làm, người chấp hành xong án phạt tù.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động thuộc các đối tượng trên.

2. Yêu cầu

- Đào tạo nghề gắn với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình công tác năm 2025 của tỉnh và nhu cầu thị trường lao động.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của mình.

- Đảm bảo đối tượng được hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC.

- Người học sau khi học xong các khóa đào tạo phải thực hiện được kỹ năng nghề theo mục tiêu chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Cơ sở tham gia đào tạo phải đảm bảo các quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp và có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo khi tổ chức các lớp học tại địa phương.

- Thực hiện hoàn thành có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động được tham gia học nghề với sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2025, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho khoảng 17.000 người lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền và tư vấn đào tạo nghề, việc làm

- Tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, các mô hình hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh và đổi mới phương pháp, hình thức thực hiện tư vấn định hướng nghề nghiệp và thông tin thị trường lao động.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức và nội dung tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế; bố trí nguồn ngân sách phù hợp để tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền.

2. Tổ chức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

- Tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh có nhu cầu học nghề đúng quy định. Chú trọng nâng cao tỷ lệ đào tạo các ngành, nghề phi nông nghiệp để đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ phục vụ nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng lao động vào làm việc ổn định; đào tạo nghề theo các mô hình thí điểm có hiệu quả.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng là nông dân tại địa phương, trong đó tập trung đào tạo cho các đối tượng: lao động ở các doanh nghiệp nông nghiệp, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, vùng chuyên canh có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp; nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình giảm nghèo và các chương trình, đề án khác; lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp, làm nghề nông nghiệp có yêu cầu trình độ kỹ thuật.

- Đối với các lớp đào tạo nghề nông nghiệp: đào tạo gắn với mùa vụ, chu kỳ sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi và gắn với sản xuất sản phẩm phù hợp Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Quy mô lớp học: lớp học lý thuyết không quá 35 người học; lớp học thực hành, tích hợp không quá 18 người học đối với nghề học bình thường; không quá 10 người học đối với ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm phụ trách lớp (trình độ sơ cấp) hoặc mỗi lớp học có ít nhất một giáo viên hoặc người dạy nghề trực tiếp giảng dạy và phụ trách lớp (đào tạo dưới 03 tháng).

- Địa điểm tổ chức đào tạo: được thực hiện linh hoạt tại cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, nơi sản xuất, nhưng phải đảm bảo các điều kiện để dạy và học về mặt bằng, địa điểm học kiến thức nghề; địa điểm học thực hành kỹ năng nghề; phương tiện, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ đào tạo theo yêu cầu của mô - đun, môn học trong chương trình đào tạo.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hội, đoàn thể có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất theo quy định.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: trong năm 2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn được phân bổ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện bố trí theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề phi nông nghiệp tại các huyện, thành phố.

- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo; học tập kinh nghiệm các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội, phát triển bền vững đảm bảo mục tiêu theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

2. Cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Hướng dẫn UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp; tham mưu, điều chỉnh, bổ sung danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp tại các huyện, thành phố.

3. Cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được giao kinh phí triển khai thực hiện, giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với các cơ sở tham gia đào tạo lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để tổng hợp trước ngày **15/12/2025.**

5. Các cơ sở tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động

- Phối hợp với UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyển sinh, đào tạo đúng quy định; đảm bảo các điều kiện để đào tạo nghề theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015, Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật liên quan.

- Phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo dõi, thống kê tình trạng việc làm của người lao động nông thôn sau học nghề; sử dụng hiệu quả kinh phí hỗ trợ đào tạo; thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy; (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh; (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên